

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **108** /2025/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày **12** tháng **12** năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Quy định chi tiết một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng
trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15;

Căn cứ Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 15/2025/TT-BNV ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định quy định chi tiết một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quyết định này quy định chi tiết một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, cụ thể:

a) Quy định chi tiết khoản 4, khoản 6 Điều 24; khoản 3 Điều 26; khoản 3 Điều 27; khoản 3 Điều 28; khoản 6 Điều 74; khoản 2 Điều 75; khoản 6 Điều 84 Luật số 06/2022/QH15.

b) Quy định chi tiết một số nội dung tại khoản 2 Điều 12, khoản 7 Điều 84, khoản 5 Điều 90, khoản 9 Điều 93 Luật số 06/2022/QH15 theo phân cấp tại khoản 2 Điều 6 Nghị định số 152/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng, quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng (trừ các nội dung liên quan đến “Xã, phường tiêu biểu”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Gia đình văn hóa”).

2. Những nội dung không quy định tại Quyết định này thực hiện theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng hiện hành và các văn bản khác có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tập thể, cá nhân thuộc các cơ quan Đảng, cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, các đơn vị sự nghiệp, tổ chức kinh tế thuộc các thành phần kinh tế, hộ gia đình và nhân dân trên địa bàn tỉnh.

2. Tập thể, cá nhân ngoài tỉnh; tổ chức nước ngoài, cá nhân người nước ngoài; người Việt Nam đang sinh sống ở nước ngoài có nhiều đóng góp cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

3. Các cụm, khối thi đua do Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập.

Chương II

ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN XÉT TẶNG DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 3. Tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”

1. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” để tặng hằng năm cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của tỉnh, đạt các tiêu chuẩn sau đây:

a) Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có đạo đức, lối sống lành mạnh; có tinh thần tự lực, tự cường, đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia phong trào thi đua;

b) Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

2. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” để tặng hằng năm cho công nhân, người lao động không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này và đạt các tiêu chuẩn sau đây:

a) Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có đạo đức, lối sống lành mạnh, đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ mọi người trong cộng đồng;

b) Lập được nhiều thành tích trong lao động, sản xuất, có phạm vi ảnh hưởng trong lĩnh vực, ngành, nghề; có đóng góp trong việc đào tạo, bồi dưỡng, giúp đỡ đồng nghiệp để nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề;

c) Chấp hành tốt các nội quy, quy trình sản xuất, đảm bảo vệ sinh, an toàn lao động. Tích cực tham gia các phong trào thi đua và hoạt động xã hội.

3. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” để tặng hằng năm cho nông dân đạt các tiêu chuẩn sau đây:

a) Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có đạo đức, lối sống lành mạnh, đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ mọi người trong cộng đồng;

b) Có mô hình sản xuất hiệu quả, ổn định, có phạm vi ảnh hưởng trong địa bàn thôn, bản, tổ dân phố và giúp đỡ hộ nông dân khác phát triển kinh tế, tạo việc làm cho người lao động;

c) Tích cực tham gia phong trào thi đua và hoạt động xã hội.

Điều 4. Đối tượng, tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh”

1. Đối tượng:

a) Tập thể dẫn đầu phong trào thi đua hằng năm của cụm, khối thi đua do Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức;

b) Tập thể dẫn đầu phong trào thi đua theo chuyên đề do Ủy ban nhân dân tỉnh phát động có thời gian thực hiện từ 03 năm trở lên khi tổng kết phong trào.

2. Tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh” hằng năm

Tập thể đạt các tiêu chuẩn quy định khoản 1 Điều 26 Luật số 06/2022/QH15; đạt số điểm thi đua cao nhất theo Bảng chấm điểm của cụm, khối thi đua; thực hiện tốt quy chế của cụm, khối thi đua, được cụm, khối thi đua nhất trí đề nghị, đạt tỷ lệ phiếu đồng ý từ 80% trở lên trên tổng số thành viên của cụm, khối thi đua.

3. Tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh” theo chuyên đề

a) Nội bộ đoàn kết; thực hiện tốt pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

b) Tổ chức, triển khai thực hiện đầy đủ, hiệu quả nội dung phong trào thi đua theo chuyên đề do Ủy ban nhân dân tỉnh phát động, ban hành đầy đủ các văn bản để tổ chức thực hiện phong trào thi đua, có tổ chức sơ kết, tổng kết, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu theo thẩm quyền;

c) Hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu thi đua hoặc các nhiệm vụ được giao trong phong trào thi đua;

d) Được cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ chủ trì phong trào thi đua bình xét, lựa chọn và đề nghị, đạt tỷ lệ phiếu đồng ý từ 80% trở lên trên tổng số thành viên của Hội đồng Thi đua, khen thưởng cơ quan, đơn vị.

Điều 5. Đối tượng, tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”

1. Đối tượng

a) Các cơ quan Đảng, cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, sở, ban, ngành và tương đương; các đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh; Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã, phường; các Hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ;

b) Các phòng, ban, đơn vị sự nghiệp và tương đương thuộc, trực thuộc cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh; các phòng, ban, đơn vị sự nghiệp và tương đương thuộc cấp xã quản lý;

c) Phòng, đơn vị thuộc chi cục; phòng, đơn vị thuộc và trực thuộc đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh;

d) Khoa, phòng và tương đương thuộc, trực thuộc trường chuyên nghiệp cấp tỉnh quản lý; khoa, phòng và tương đương thuộc các đơn vị thuộc Sở Y tế;

đ) Cơ sở giáo dục, đơn vị trường học trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo;

e) Đơn vị thuộc, trực thuộc các doanh nghiệp Nhà nước do tỉnh quản lý;

g) Doanh nghiệp ngoài Nhà nước có từ 10 lao động trở lên; hợp tác xã; liên hiệp hợp tác xã.

2. Tiêu chuẩn

Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” được xét tặng hằng năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều 27 Luật số 06/2022/QH15.

Điều 6. Đối tượng, tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”

1. Đối tượng xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” là đối tượng quy định tại điểm b, c, d, đ, e, g khoản 1 Điều 5 Quyết định này.

2. Tiêu chuẩn

Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” được xét tặng hằng năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Luật số 06/2022/QH15.

Chương III

TIÊU CHUẨN XÉT TẶNG CÁC HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

Điều 7. Tiêu chuẩn xét tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để tặng hoặc truy tặng cho:

a) Cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn quy định tại điểm a, b, c, d, khoản 1 Điều 74 Luật số 06/2022/QH15.

b) Công nhân, nông dân, người lao động gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

Đạt một trong các tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều 74 Luật số 06/2022/QH15.

Công nhân, người lao động có sáng kiến được cấp có thẩm quyền công nhận mang lại lợi ích có giá trị từ 100 triệu đồng trở lên, có phạm vi ảnh hưởng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp và có đóng góp trong việc đào tạo, bồi dưỡng, giúp đỡ đồng nghiệp nâng cao trình độ chuyên môn tay nghề.

Nông dân có mô hình sản xuất, kinh doanh hiệu quả, ổn định từ 02 năm trở lên, có phạm vi ảnh hưởng tại địa phương, giúp đỡ hộ nông dân khác phát triển kinh tế, tạo việc làm thường xuyên, ổn định và thu nhập cho người lao động.

c) Doanh nhân, trí thức, nhà khoa học gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều này hoặc có thành tích đóng góp vào sự phát triển của tỉnh được tỉnh công nhận.

d) Cá nhân có hành động dũng cảm cứu người; cứu tài sản của nhân dân và của Nhà nước có giá trị từ 100 triệu đồng trở lên, được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền đề nghị tặng Bằng khen.

2. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để tặng cho:

a) Hộ gia đình gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, có nhiều đóng góp về công sức, đất đai và tài sản cho địa phương, xã hội, có giá trị từ 100 triệu đồng trở lên được cấp có thẩm quyền xác nhận.

b) Tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết và đạt một trong các tiêu chuẩn quy định tại khoản 3 Điều 74 Luật số 06/2022/QH15 hoặc tập thể có thành tích tiêu biểu được bình xét, suy tôn trong cụm, khối thi đua do Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức.

c) Doanh nghiệp và tổ chức kinh tế khác gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, tích cực thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp hoặc có thành tích đóng góp vào sự phát triển của tỉnh được tỉnh công nhận hoặc đạt một trong các tiêu chuẩn quy định tại điểm a, b, d, e, g, h, i khoản này.

d) Tập thể, cá nhân thuộc các đơn vị Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh có thành tích xuất sắc đạt một trong các tiêu chuẩn quy định tại điểm a, b, c khoản 1 hoặc tại điểm a, b, c khoản 3 Điều 74 Luật số 06/2022/QH15 hoặc đạt một trong các tiêu chuẩn quy định tại điểm b, e, h, i khoản này.

đ) Tập thể, cá nhân ngoài tỉnh, có nhiều thành tích xuất sắc đóng góp vào sự phát triển của tỉnh được tỉnh công nhận.

e) Tập thể, cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, có đóng góp bằng tiền, hiện vật, tài sản có giá trị từ 200 triệu đồng trở lên đối với tập thể; từ 100 triệu đồng trở lên đối cá nhân được cấp có thẩm quyền xác nhận.

g) Tập thể, cá nhân, hộ gia đình được cơ quan có thẩm quyền cử tham gia các giải, cuộc thi cấp Quốc gia trở lên về lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch, văn học nghệ thuật, giáo dục đào tạo, khoa học và công nghệ hoặc lĩnh vực khác đạt giải nhất, nhì, ba hoặc huy chương đồng trở lên; học sinh đỗ thủ khoa kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông; những người trực tiếp bồi dưỡng, huấn luyện tập thể, cá nhân, hộ gia đình đạt giải nhất, nhì, ba hoặc huy chương đồng trở lên tại các giải,

cuộc thi cấp Quốc gia trở lên (trừ những trường hợp đã được khen thưởng của Bộ trưởng và khen cấp Nhà nước).

Trường hợp tập thể, cá nhân, hộ gia đình đạt giải ở nhiều nội dung và những người trực tiếp bồi dưỡng, huấn luyện chỉ được xét khen thưởng một lần cho thành tích cao nhất.

h) Tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong hoạt động xây dựng, phát triển cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp nhân dịp kỷ niệm, chào mừng và được cấp có thẩm quyền đồng ý cho chủ trương tổ chức như: Kỷ niệm ngày thành lập hoặc ngày truyền thống (là các năm tròn có chữ số cuối cùng là "0"); Hội nghị tổng kết nhiệm kỳ; Đại hội.

i) Tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ khi sơ kết, tổng kết luật, pháp lệnh, nghị định, chỉ thị, nghị quyết, quyết định, chương trình hoặc phục vụ Hội nghị, hội thảo, diễn đàn quốc tế, khu vực,... theo kế hoạch công tác của Bộ, ngành, tỉnh.

3. Đối với khen thưởng đối ngoại và trường hợp đặc biệt, các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về chủ trương khen thưởng và thực hiện quy trình đề nghị khen thưởng theo quy định. Khi đề nghị khen thưởng cho cá nhân, tập thể người nước ngoài; cá nhân, tập thể người Việt Nam định cư ở nước ngoài, trong hồ sơ khen thưởng phải có ý kiến của Sở Ngoại vụ, Công an tỉnh và các cơ quan có liên quan.

4. Trong cùng 01 năm, tập thể hoặc cá nhân chỉ đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng không quá 02 lần. Trường hợp đặc biệt xuất sắc, do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Điều 8. Tiêu chuẩn xét tặng Giấy khen của Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và tương đương

Giấy khen của Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và tương đương để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân; tặng cho tập thể, hộ gia đình gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

1. Đối với cá nhân:

a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; có phẩm chất đạo đức tốt; đoàn kết tốt trong cơ quan, đơn vị;

b) Lập được nhiều thành tích hoặc có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua, trong thực hiện nhiệm vụ khi sơ kết, tổng kết các chương trình theo kế hoạch công tác của cơ quan, đơn vị;

c) Có thành tích xuất sắc đột xuất có phạm vi ảnh hưởng trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị;

d) Có sáng kiến, đề tài, đề án khoa học được áp dụng mang lại hiệu quả cao trong công tác tại cơ quan, đơn vị.

2. Đối với tập thể:

a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; nội bộ đoàn kết; thực hiện tốt pháp luật về phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; quy định về dân chủ ở cơ sở; thực hiện tốt chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động;

b) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua, trong thực hiện nhiệm vụ khi sơ kết, tổng kết các chương trình theo kế hoạch công tác do cơ quan, đơn vị phát động;

c) Lập được thành tích xuất sắc đột xuất có ảnh hưởng ở một trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị.

3. Đối với hộ gia đình:

a) Tích cực tham gia các phong trào thi đua, các cuộc vận động do các sở, ban, ngành cấp tỉnh và tương đương phát động;

b) Có đóng góp, ủng hộ theo các lĩnh vực do sở, ban, ngành quản lý.

Điều 9. Tiêu chuẩn xét tặng Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã

Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân; tặng cho tập thể, hộ gia đình, nông dân, người lao động tích cực tham gia các phong trào thi đua do địa phương phát động; gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

1. Đối với cá nhân:

a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; tích cực tham gia các phong trào thi đua;

b) Lập được nhiều thành tích hoặc có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua, trong thực hiện nhiệm vụ khi sơ kết, tổng kết các chương trình theo kế hoạch công tác của cấp xã;

c) Có thành tích xuất sắc đột xuất có phạm vi ảnh hưởng trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của cấp xã;

d) Có đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công tác an sinh xã hội, từ thiện nhân đạo trong phạm vi cấp xã; có sáng kiến, đề tài, đề án khoa học được áp dụng mang lại hiệu quả cao trong công tác tại đơn vị thuộc cấp xã quản lý;

đ) Thực hiện tốt nghĩa vụ của công dân; thường xuyên ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật trong lao động, sản xuất kinh doanh; có nhiều đóng góp về công sức, đất đai, tài sản cho địa phương, xã hội có giá trị từ 30 triệu đồng trở lên;

e) Được cơ quan có thẩm quyền cử tham gia các cuộc thi, các giải cấp tỉnh, khu vực quốc gia về văn hóa, thể thao, du lịch, văn học nghệ thuật, giáo dục đào tạo, khoa học và công nghệ hoặc lĩnh vực khác đạt giải nhất, nhì, ba hoặc Huy chương

đồng trở lên; những người trực tiếp bồi dưỡng, huấn luyện cá nhân đạt giải nhất, nhì, ba hoặc Huy chương đồng trở lên tại các cuộc thi, các giải cấp tỉnh, khu vực quốc gia (trừ những trường hợp đã được khen thưởng cấp tỉnh);

Trường hợp cá nhân đạt giải ở nhiều nội dung, thì cá nhân và những người trực tiếp bồi dưỡng, huấn luyện chỉ được xét khen thưởng một lần cho thành tích cao nhất;

g) Có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong hoạt động xây dựng, phát triển tổ chức, đơn vị nhân dịp kỷ niệm, chào mừng và được cấp có thẩm quyền đồng ý cho chủ trương tổ chức như: Kỷ niệm ngày thành lập hoặc ngày truyền thống; Đại hội;

h) Có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ khi sơ kết, tổng kết chỉ thị, nghị quyết của Đảng, luật, pháp lệnh, nghị định, chương trình theo kế hoạch của cấp xã.

2. Đối với tập thể:

a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; nội bộ đoàn kết; thực hiện tốt pháp luật về phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; quy định về dân chủ ở cơ sở; thực hiện tốt chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động;

b) Lập được thành tích xuất sắc đột xuất được công nhận có phạm vi ảnh hưởng trong địa bàn cấp xã;

c) Được cơ quan có thẩm quyền cử tham gia các cuộc thi, các giải cấp tỉnh, khu vực quốc gia về văn hóa, thể thao, du lịch, văn học nghệ thuật, giáo dục đào tạo, khoa học và công nghệ hoặc lĩnh vực khác đạt giải nhất, nhì, ba hoặc Huy chương đồng trở lên; những người trực tiếp bồi dưỡng, huấn luyện tập thể đạt giải nhất, nhì, ba hoặc Huy chương đồng trở lên tại các cuộc thi, các giải cấp tỉnh, khu vực quốc gia (trừ những trường hợp đã được khen thưởng cấp tỉnh);

Trường hợp tập thể đạt giải ở nhiều nội dung, thì cá nhân và những người trực tiếp bồi dưỡng, huấn luyện chỉ được xét khen thưởng một lần cho thành tích cao nhất;

d) Có nhiều đóng góp về công sức, đất đai, tài sản cho địa phương, xã hội có giá trị từ 60 triệu đồng trở lên;

đ) Có thành tích xuất sắc trong hoạt động xây dựng, phát triển tổ chức, đơn vị nhân dịp kỷ niệm ngày thành lập, ngày truyền thống hoặc Đại hội và được cấp có thẩm quyền đồng ý cho chủ trương tổ chức;

e) Có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ khi sơ kết, tổng kết chỉ thị, nghị quyết của Đảng, luật, pháp lệnh, nghị định, chương trình theo kế hoạch của cấp xã.

3. Đối với hộ gia đình:

a) Có thành tích xuất sắc trong các phong trào thi đua do các cấp phát động, có phạm vi ảnh hưởng trong địa bàn cấp xã;

b) Có đóng góp về công sức, đất đai và tài sản cho địa phương, xã hội có giá trị từ 30 triệu đồng trở lên.

4. Đối với nông dân, người lao động:

a) Có thành tích xuất sắc trong các phong trào thi đua do các cấp phát động; thường xuyên hỗ trợ, giúp đỡ nông dân, người lao động khác vươn lên làm giàu chính đáng;

b) Trong lao động, sản xuất đạt năng suất vượt trội và thu nhập cao hơn so với mặt bằng tại địa phương, được tuyên dương, nhân rộng trong phạm vi cấp xã.

5. Tập thể, cá nhân ngoài địa phương có nhiều đóng góp cho sự phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh của cấp xã.

Điều 10. Tiêu chuẩn xét tặng Giấy khen của Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc, Giám đốc doanh nghiệp, Giám đốc hợp tác xã

Giấy khen của Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc, Giám đốc doanh nghiệp, Giám đốc hợp tác xã để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân; tặng cho tập thể tích cực tham gia các phong trào thi đua, gương mẫu chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

1. Đối với công nhân, người lao động:

a) Hoàn thành tốt các chỉ tiêu sản xuất, kinh doanh; nhiệm vụ được giao hằng năm trở lên;

b) Có sáng kiến, giải pháp, thành tích góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, hợp tác xã;

c) Lập được thành tích đột xuất có phạm vi ảnh hưởng trong doanh nghiệp, hợp tác xã.

2. Đối với tập thể:

a) Đoàn kết, hoàn thành tốt các chỉ tiêu sản xuất, kinh doanh; nhiệm vụ, được giao hằng năm trở lên;

b) Có thành tích xuất sắc trong triển khai, thực hiện các phong trào thi đua do doanh nghiệp, hợp tác xã phát động;

c) Lập được thành tích đột xuất có phạm vi ảnh hưởng trong doanh nghiệp, hợp tác xã.

Chương IV

TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG

CỦA HỘI ĐỒNG THI ĐUA - KHEN THƯỞNG CÁC CẤP

Điều 11. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập, có trách nhiệm tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác thi đua, khen thưởng của tỉnh.

2. Thành phần Hội đồng gồm:

- a) Chủ tịch Hội đồng là Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;
- b) Các Phó Chủ tịch Hội đồng gồm: Giám đốc Sở Nội vụ là Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng; Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh là Phó Chủ tịch Hội đồng; 01 Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Chủ tịch Liên đoàn Lao động tỉnh là Phó Chủ tịch Hội đồng. Chủ tịch Hội đồng quyết định cơ cấu, thành phần các thành viên Hội đồng.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng

- a) Tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phát động các phong trào thi đua theo thẩm quyền;
- b) Thực hiện sự phối hợp giữa các cơ quan Đảng, chính quyền, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh trong việc tham mưu, đề xuất thực hiện phong trào thi đua, công tác khen thưởng;
- c) Định kỳ đánh giá kết quả các phong trào thi đua và công tác khen thưởng, tham mưu sơ kết, tổng kết công tác thi đua, khen thưởng, kiến nghị, đề xuất chủ trương, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trong từng năm và giai đoạn; tổ chức thi đua theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng, tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh kiểm tra công tác thi đua, khen thưởng và thực hiện các chủ trương, chính sách, pháp luật về thi đua, khen thưởng;
- d) Hướng dẫn tổ chức hoạt động và bình xét thi đua của cụm, khối thi đua do Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức;
- đ) Tham mưu, tư vấn cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định tặng thưởng danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng.

4. Hoạt động của Hội đồng

a) Nguyên tắc hoạt động

Hội đồng hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ, quyết định theo đa số. Khi thảo luận cho ý kiến về một vấn đề, nếu có nhiều ý kiến khác nhau mà không có ý kiến chiếm đa số thì Chủ tịch Hội đồng xem xét, quyết định.

b) Chế độ làm việc

Hội đồng họp định kỳ 02 lần/năm hoặc họp đột xuất do Chủ tịch Hội đồng quyết định. Các phiên họp Hội đồng phải có ít nhất 2/3 tổng số thành viên Hội đồng tham dự.

c) Chủ tịch Hội đồng ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng.

5. Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ là cơ quan thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh.

Điều 12. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cơ quan cấp tỉnh

1. Giám đốc Sở, Thủ trưởng ban, ngành, đoàn thể và tương đương ở cấp tỉnh có trách nhiệm thành lập Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của cơ quan, đơn vị mình để tham mưu, tư vấn về công tác thi đua, khen thưởng thuộc phạm vi quản lý.

2. Thành phần Hội đồng gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng là Giám đốc Sở, Thủ trưởng ban, ngành, đoàn thể và tương đương ở cấp tỉnh;

b) Hội đồng có không quá 02 Phó Chủ tịch. Chủ tịch Hội đồng quyết định cơ cấu, thành phần các thành viên Hội đồng.

3. Hội đồng có các nhiệm vụ, quyền hạn:

a) Tham mưu cho Giám đốc Sở, Thủ trưởng ban, ngành, đoàn thể và tương đương ở cấp tỉnh phát động các phong trào thi đua theo thẩm quyền;

b) Định kỳ đánh giá kết quả phong trào thi đua và công tác khen thưởng; tham mưu việc sơ kết, tổng kết công tác thi đua, khen thưởng; kiến nghị, đề xuất các chủ trương, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trong từng năm và từng giai đoạn; tổ chức thi đua theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng;

c) Tham mưu kiểm tra các phong trào thi đua và thực hiện các chủ trương, chính sách pháp luật về thi đua, khen thưởng trong phạm vi quản lý;

d) Tham mưu, tư vấn cho Giám đốc Sở, Thủ trưởng ban, ngành, đoàn thể và tương đương ở cấp tỉnh quyết định tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng.

4. Hoạt động của Hội đồng thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 11 Quyết định này.

5. Phòng, ban, đơn vị được giao nhiệm vụ tham mưu về công tác thi đua, khen thưởng của cơ quan, đơn vị thực hiện nhiệm vụ Thường trực của Hội đồng.

Điều 13. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp xã

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp xã do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thành lập, có trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân cấp xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã về công tác thi đua, khen thưởng của địa phương.

2. Thành phần Hội đồng gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng là Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã;

b) Hội đồng có không quá 02 Phó Chủ tịch. Chủ tịch Hội đồng quyết định cơ cấu, thành phần các thành viên Hội đồng.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng

a) Tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phát động các phong trào thi đua theo thẩm quyền;

b) Định kỳ đánh giá kết quả phong trào thi đua và công tác khen thưởng; tham mưu việc sơ kết, tổng kết công tác thi đua, khen thưởng; kiến nghị, đề xuất các chủ trương, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trong từng năm và từng giai đoạn; tổ chức thực hiện công tác thi đua, khen thưởng theo quy định của pháp luật;

c) Tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã kiểm tra các phong trào thi đua và thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về thi đua, khen thưởng;

d) Tham mưu, tư vấn cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng.

4. Hoạt động của Hội đồng thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 11 Quyết định này.

5. Phòng Văn hóa - Xã hội là cơ quan thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp xã.

Điều 14. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của doanh nghiệp, hợp tác xã, các tổ chức kinh tế khác thuộc tỉnh

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức kinh tế khác thuộc tỉnh được thành lập để thực hiện nhiệm vụ tham mưu cho Giám đốc, người đứng đầu doanh nghiệp, hợp tác xã và tổ chức kinh tế để thực hiện công tác thi đua, khen thưởng.

2. Giám đốc, người đứng đầu doanh nghiệp, hợp tác xã và tổ chức kinh tế quyết định thành lập Hội đồng Thi đua - Khen thưởng.

3. Thành phần Hội đồng gồm: Giám đốc, người đứng đầu doanh nghiệp, hợp tác xã và tổ chức kinh tế làm Chủ tịch Hội đồng. Các Phó Chủ tịch và thành viên Hội đồng do Chủ tịch Hội đồng quyết định. Bộ phận được phân công tham mưu về công tác thi đua, khen thưởng làm nhiệm vụ Thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng.

4. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng có nhiệm vụ, quyền hạn tham mưu Giám đốc, người đứng đầu doanh nghiệp, hợp tác xã và tổ chức kinh tế tổ chức phong trào thi đua theo thẩm quyền; định kỳ đánh giá kết quả phong trào thi đua và công tác khen thưởng; sơ kết, tổng kết công tác thi đua, khen thưởng; kiến nghị, đề xuất các chủ trương, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trong từng năm và từng giai đoạn; kiểm tra, giám sát các phong trào thi đua và thực hiện các chủ trương, chính sách pháp luật về thi đua, khen thưởng; tham mưu xét tặng các danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng.

5. Hoạt động của Hội đồng thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 11 Quyết định này.

Chương V

HỒ SƠ, THỦ TỤC ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG THUỘC THẨM QUYỀN CỦA TỈNH, CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ THUỘC TỈNH; CÔNG NHẬN MỨC ĐỘ HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ CỦA CÁ NHÂN, TẬP THỂ

Điều 15. Quy định chung về hồ sơ, thủ tục đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

1. Khi họp xét danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh”, “Chiến sĩ thi đua tỉnh”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp phải tiến hành bỏ phiếu.

Tập thể được đề nghị tặng danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh” phải có tỷ lệ phiếu đồng ý từ 80% trở lên tính trên tổng số thành viên cụm, khối thi đua và tính trên tổng số thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh. Cá nhân được đề nghị tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua tỉnh” phải có tỷ lệ phiếu đồng ý từ 90% trở lên tính trên tổng số thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp; cá nhân được đề nghị tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” phải có tỷ lệ phiếu đồng ý từ 90% trở lên tính trên tổng số thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cơ quan, đơn vị. Kết quả và tỷ lệ phiếu đồng ý của Hội đồng, của cụm, khối thi đua phải được thể hiện trong Biên bản họp xét thi đua, khen thưởng.

2. Khi đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng, cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương gửi 01 bộ hồ sơ (bản chính) trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính (bản giấy); trực tuyến (nếu có) đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Nội vụ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để tiếp nhận, chuyển về Sở Nội vụ giải quyết thủ tục hành chính theo quy định.

Sở Nội vụ tiếp nhận hồ sơ và thẩm định trên cơ sở các tài liệu, giấy tờ có trong hồ sơ đề nghị khen thưởng do cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương đề nghị.

Điều 16. Quy định chung về lấy ý kiến trước khi đề nghị khen thưởng

1. Cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương xin ý kiến cấp ủy cùng cấp đối với cá nhân thuộc diện cấp ủy quản lý trước khi đề nghị cấp có thẩm quyền xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

2. Đối với khen thưởng cho cá nhân, tập thể người nước ngoài; cá nhân, tập thể người Việt Nam định cư ở nước ngoài phải lấy ý kiến Sở Ngoại vụ, Công an tỉnh và các cơ quan có liên quan trước khi trình khen thưởng.

3. Cơ quan thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh thực hiện việc lấy ý kiến của các cơ quan liên quan (nếu cần) trước khi trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng:

a) Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản xin ý kiến của cơ quan thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh, cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản và chịu trách nhiệm trước pháp luật về thời gian trả lời, nội dung cho ý kiến (trường hợp nhiệm vụ được giao có thời gian ngắn thì thời gian lấy ý kiến có thể ngắn hơn theo từng văn bản cụ thể).

b) Trường hợp cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương được lấy ý kiến không có văn bản trả lời theo đề nghị, cơ quan thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh cấp có thẩm quyền khen thưởng theo nội dung lấy ý kiến; trong đó xác định cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương không có văn bản trả lời được hiểu nhất trí về nội dung được lấy ý kiến.

Điều 17. Hồ sơ, thủ tục đề nghị xét tặng danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh”; “Chiến sĩ thi đua tỉnh”; “Tập thể lao động xuất sắc” và Bằng khen

1. Hồ sơ đề nghị tặng danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh”, gồm:

a) Tờ trình của đơn vị cụm trưởng, khối trưởng hoặc Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương;

b) Báo cáo thành tích của tập thể được đề nghị tặng danh hiệu, có xác nhận của cấp trình khen thưởng;

c) Biên bản họp xét và kết quả bỏ phiếu của cụm, khối thi đua hoặc Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương;

d) Quyết định hoặc xác nhận của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền đề minh chứng thành tích đạt được (nếu có).

2. Hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua tỉnh”, gồm:

a) Tờ trình của Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương;

b) Báo cáo thành tích của cá nhân được đề nghị tặng danh hiệu, có xác nhận của cấp trình khen thưởng;

c) Biên bản họp xét và kết quả bỏ phiếu của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương;

d) Quyết định công nhận hoặc xác nhận của cơ quan có thẩm quyền về hiệu quả của sáng kiến đã được áp dụng và có khả năng nhân rộng trong tỉnh hoặc có đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng trong tỉnh.

3. Hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, gồm:

a) Tờ trình của Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương;

b) Báo cáo thành tích của tập thể được đề nghị tặng danh hiệu, có xác nhận của cấp trình khen thưởng;

c) Biên bản họp xét và kết quả bỏ phiếu của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương;

d) Quyết định hoặc xác nhận của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền để minh chứng thành tích đạt được (nếu có).

4. Hồ sơ đề nghị xét tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, gồm:

a) Tờ trình của Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương;

b) Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân, hộ gia đình được đề nghị khen thưởng, có xác nhận của cấp trình khen thưởng;

c) Biên bản họp của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương;

d) Quyết định hoặc xác nhận của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền để minh chứng thành tích đạt được (nếu có).

5. Thủ tục đề nghị xét tặng

a) Cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương xét, lập hồ sơ theo quy định tại Điều 15 và gửi hồ sơ đề nghị khen thưởng theo quy định tại Điều 18 Quyết định này.

Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành, đoàn thể và tương đương ở cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, Giám đốc các doanh nghiệp, Giám đốc hợp tác xã, tổ chức kinh tế khác chịu trách nhiệm đánh giá thành tích, xác nhận thành tích, thủ tục và nội dung hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh gồm: Hồ sơ, thủ tục, quy trình, tính chính xác của thành tích và các nội dung liên quan đến thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

b) Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh có trách nhiệm xét, đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân, hộ gia đình đủ điều kiện, tiêu chuẩn, thủ tục hồ sơ theo quy định. Trường hợp có ý kiến khác, thì nêu rõ lý do để cơ quan Thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

c) Cơ quan Thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh chịu trách nhiệm thẩm định hồ sơ, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan để lấy ý kiến trong quá trình thẩm định hồ sơ, báo cáo Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh. Tham mưu Sở Nội vụ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng hoặc đề nghị Nhà nước khen thưởng theo quy định.

d) Sở Nội vụ thẩm định hồ sơ khen thưởng và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trong thời hạn 25 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định tặng danh hiệu, Bằng khen trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Tờ trình của Sở Nội vụ.

Điều 18. Thời gian gửi hồ sơ đề nghị khen thưởng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Hồ sơ đề nghị khen thưởng công trạng gửi về Sở Nội vụ trước ngày 15 tháng 3 hằng năm. Đối với hệ thống giáo dục và đào tạo các cấp trước ngày 15 tháng 7 hằng năm.

2. Hồ sơ đề nghị khen thưởng phong trào thi đua chuyên đề thực hiện theo hướng dẫn riêng của từng phong trào khi sơ kết, tổng kết.

3. Khen thưởng đột xuất

Khi có tập thể, cá nhân, hộ gia đình lập được thành tích xuất sắc đột xuất, Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương gửi hồ sơ đề nghị khen thưởng về Sở Nội vụ chậm nhất 05 ngày làm việc từ khi lập được thành tích.

Điều 19. Hồ sơ, thủ tục đề nghị xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Lao động tiên tiến”, “Tập thể lao động tiên tiến” và Giấy khen

1. Hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, gồm:

a) Tờ trình đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua của phòng, ban, đơn vị thuộc cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp;

b) Báo cáo thành tích của cá nhân, có xác nhận của phòng, ban, đơn vị trình khen;

c) Biên bản họp xét của phòng, ban, đơn vị trình khen;

d) Quyết định công nhận hoặc xác nhận của cơ quan có thẩm quyền về tính hiệu quả của sáng kiến đã được áp dụng và khả năng nhân rộng ở cơ sở hoặc đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng ở cơ sở hoặc hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

2. Hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”, “Lao động tiên tiến”, gồm:

a) Tờ trình đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua của phòng, ban, đơn vị thuộc cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp;

b) Báo cáo thành tích của tập thể hoặc cá nhân, có xác nhận của phòng, ban, đơn vị trình khen;

c) Biên bản họp xét của phòng, ban, đơn vị trình khen thưởng.

3. Hồ sơ đề nghị xét tặng Giấy khen của Thủ trưởng cơ quan cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, Tổng Giám đốc, Giám đốc doanh nghiệp, Giám đốc hợp tác xã, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, gồm:

a) Tờ trình kèm danh sách đề nghị xét tặng Giấy khen của phòng, ban, đơn vị thuộc cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp;

b) Báo cáo thành tích của tập thể hoặc cá nhân hoặc hộ gia đình, có xác nhận của phòng, ban, đơn vị trình khen;

c) Biên bản họp xét của phòng, ban, đơn vị trình khen.

4. Thủ tục đề nghị xét tặng

a) Phòng, ban, đơn vị thuộc cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp xét, lập hồ sơ theo quy định tại Điều 15 và gửi hồ sơ đề nghị khen thưởng công trạng *sau khi kết thúc năm công tác*. Đối với hệ thống giáo dục và đào tạo các cấp *sau khi kết thúc năm học*. Đối với khen thưởng đột xuất, gửi hồ sơ đề nghị khen thưởng chậm nhất 03 ngày làm việc kể từ khi tập thể, cá nhân, hộ gia đình lập được thành tích đột xuất.

b) Phòng, ban, đơn vị, bộ phận được phân công thường trực công tác thi đua, khen thưởng của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thẩm định hồ sơ khen thưởng và trình thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp thuộc tỉnh trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp xem xét, quyết định tặng danh hiệu, Giấy khen trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị của phòng, ban, đơn vị.

Điều 20. Công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cá nhân, tập thể

1. Việc công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với cá nhân thực hiện theo quy định của Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức và các quy định có liên quan.

2. Việc công nhận mức độ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đối với tập thể được thực hiện theo quy định của Đảng về kiểm điểm và đánh giá xếp loại chất lượng hàng năm đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị và quy định của cấp có thẩm quyền.

Chương VI

THỦ TỤC CẤP ĐỔI, CẤP LẠI HIỆN VẬT KHEN THƯỞNG; HỦY BỎ QUYẾT ĐỊNH TẶNG DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG; THU HỒI HIỆN VẬT KHEN THƯỞNG VÀ TIỀN THƯỞNG

Điều 21. Trường hợp được cấp đổi, cấp lại hiện vật khen thưởng

Hiện vật khen thưởng kèm theo Quyết định khen thưởng được ban hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025 bị hư hỏng vì lý do khách quan (thiên tai, lũ lụt, hỏa hoạn) hoặc không có giá trị sử dụng (do in sai bằng) thì được cấp đổi, cấp lại theo quy định tại Điều 22, Điều 23 Quyết định này.

Điều 22. Thủ tục cấp đổi hiện vật khen thưởng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Hồ sơ đề nghị cấp đổi hiện vật khen thưởng 01 bộ, bản chính, gồm:

a) Đơn đề nghị cấp đổi của tập thể, cá nhân, hộ gia đình có kèm theo hiện vật khen thưởng đề nghị cấp đổi;

b) Công văn đề nghị cấp đổi của cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương kèm theo danh sách đề nghị cấp đổi hiện vật khen thưởng.

2. Thủ tục cấp đổi hiện vật khen thưởng

a) Văn bản đề nghị cấp đổi của tập thể hoặc đơn đề nghị cấp đổi của cá nhân, hộ gia đình gửi cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương đã trình khen hoặc Ủy ban nhân dân xã, phường nơi thường trú hiện tại;

b) Cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương tổng hợp, gửi công văn đề nghị cấp đổi có kèm theo danh sách và hiện vật khen thưởng cũ, hư hỏng;

c) Căn cứ công văn đề nghị cấp đổi hiện vật khen thưởng của cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương, Sở Nội vụ tra cứu hồ sơ lưu trữ, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện cấp đổi hiện vật khen thưởng, đồng thời thu lại hiện vật khen thưởng hư hỏng.

3. Hiện vật khen thưởng cấp đổi do Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ chịu trách nhiệm mua sắm, in ấn theo mẫu quy định ở thời điểm hiện tại. Phía dưới bên phải bằng có con dấu và chữ ký của người có thẩm quyền khen thưởng tại thời điểm hiện tại; phía dưới bên trái bằng ghi "Quyết định khen thưởng số, ngày, tháng, năm, số sổ vàng" và ghi "Bằng cấp đổi số, ngày, tháng, năm".

Hiện vật khen thưởng thu lại trong thực hiện cấp đổi do Sở Nội vụ xử lý, tiêu hủy theo quy định hiện hành.

Điều 23. Thủ tục cấp lại hiện vật khen thưởng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Hồ sơ đề nghị cấp lại hiện vật khen thưởng, 01 bộ, bản chính, gồm:

a) Văn bản đề nghị cấp lại của tập thể hoặc đơn đề nghị cấp lại của cá nhân, hộ gia đình;

b) Công văn đề nghị cấp lại hiện vật khen thưởng của cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương kèm theo danh sách (số quyết định, ngày, tháng, năm được khen thưởng).

2. Thủ tục cấp lại hiện vật khen thưởng

a) Tập thể có công văn đề nghị cấp lại, cá nhân, hộ gia đình có đơn đề nghị cấp lại gửi cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương đã trình khen trước đây;

b) Cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương tổng hợp, đối chiếu với hồ sơ lưu trữ và có văn bản đề nghị cấp lại kèm theo danh sách gửi Sở Nội vụ;

c) Căn cứ công văn đề nghị cấp lại hiện vật khen thưởng của cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương, Sở Nội vụ tra cứu hồ sơ lưu trữ, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện cấp lại hiện vật khen thưởng.

3. Hiện vật khen thưởng cấp lại do Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ chịu trách nhiệm mua sắm, in ấn theo mẫu quy định ở thời điểm hiện tại. Phía dưới bên phải bằng có con dấu và chữ ký của người có thẩm quyền khen thưởng tại thời điểm hiện tại; phía dưới bên trái bằng ghi "Quyết định khen thưởng số, ngày, tháng, năm, số sổ vàng" và ghi "Bằng cấp lại số, ngày, tháng, năm".

Điều 24. Thủ tục hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng; thu hồi hiện vật khen thưởng và tiền thưởng

1. Căn cứ vào kết luận của cơ quan có thẩm quyền để xác định việc tập thể, cá nhân, hộ gia đình có hành vi vi phạm thuộc các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 93 của Luật số 06/2022/QH15, cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương (đã trình khen trước đây) có trách nhiệm đề nghị cấp có thẩm quyền ban hành quyết định hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng và thu hồi hiện vật khen thưởng, tiền thưởng.

2. Hồ sơ đề nghị hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh 01 bộ, bản chính, gồm:

a) Tờ trình của cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương đề nghị hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đối với cá nhân, tập thể, hộ gia đình;

b) Báo cáo tóm tắt của cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương về lý do trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng (kèm theo quyết định khen thưởng).

3. Hồ sơ đề nghị hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương thuộc tỉnh 01 bộ, bản chính, gồm:

a) Tờ trình của phòng, ban, đơn vị đề nghị hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đối với cá nhân, tập thể, hộ gia đình;

b) Báo cáo tóm tắt của phòng, ban, đơn vị về lý do trình hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng (kèm theo quyết định khen thưởng).

4. Sở Nội vụ tổng hợp hồ sơ, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. Phòng, ban, đơn vị thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương tổng hợp hồ sơ đề nghị hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương.

5. Trách nhiệm thu hồi hiện vật khen thưởng, tiền thưởng

Cơ quan thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh và tổ chức làm công tác thi đua, khen thưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương có trách nhiệm thu hồi hiện vật khen thưởng để tiêu hủy theo quy định và thu hồi tiền thưởng để nộp vào quỹ thi đua, khen thưởng.

Chương VII **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 25. Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân

1. Giám đốc các sở, thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác trên địa bàn tỉnh trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo và chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này; tổ chức thực hiện công tác thi đua, khen thưởng phù hợp với quy định pháp luật và thực tiễn tại cơ sở; phát hiện, bồi dưỡng, tổng kết và nhân rộng điển hình tiên tiến trong phạm vi quản lý. Khen

thường hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng trên cơ sở đối tượng, tiêu chuẩn theo quy định; đánh giá và chịu trách nhiệm về thành tích của tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng.

2. Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân có liên quan:

a) Chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật và của cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương về công tác thi đua, khen thưởng;

b) Chịu trách nhiệm trước pháp luật trong việc lập báo cáo thành tích, lập hồ sơ đề nghị khen thưởng; có trách nhiệm bảo quản, lưu giữ các hiện vật khen thưởng.

3. Sở Nội vụ có trách nhiệm tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh:

a) Kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn tổ chức thực hiện các nội dung tại Quyết định này;

b) Thành lập, hướng dẫn tổ chức và hoạt động cụm, khối thi đua do Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức; sơ kết, tổng kết phong trào thi đua theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ và chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh;

c) Hằng năm, Sở Nội vụ có trách nhiệm báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả cấp đổi, cấp lại hiện vật khen thưởng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Sở Tài chính có trách nhiệm tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh đảm bảo kinh phí để tổ chức thực hiện Quyết định này theo quy định hiện hành.

5. Các cơ quan truyền thông, báo chí của tỉnh có trách nhiệm tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và quy định của tỉnh về công tác thi đua, khen thưởng; thường xuyên đăng tải chương trình, nội dung thi đua; phổ biến, nêu gương các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, các gương điển hình tiên tiến, người tốt, việc tốt trong các phong trào thi đua; tuyên truyền kết quả đạt được của phong trào thi đua và công tác khen thưởng; kịp thời phản ánh các hành vi vi phạm pháp luật về thi đua, khen thưởng.

Điều 26. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 22 tháng 12 năm 2025.

2. Bãi bỏ toàn bộ, một phần các Quyết định sau:

a) Bãi bỏ toàn bộ Quyết định số 14/2024/QĐ-UBND ngày 30 tháng 4 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang về việc ban hành Quy định đối tượng, tiêu chuẩn và số lượng hồ sơ xét tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng trên địa bàn tỉnh Hà Giang;

b) Bãi bỏ nội dung số thứ tự 12 Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 764/QĐ-UBND ngày 29 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc áp dụng các Quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Hà Giang trước sắp xếp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường; các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ban TĐKT Trung ương;
- Cục KTVB và QLXLVPHCQ, Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế, Bộ Nội vụ;
- Ủy ban MTTQ và các tổ chức CTXH tỉnh;
- Các Ban Đảng Tỉnh ủy; UBKT Tỉnh ủy;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh;
- Đảng ủy UBND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Như Điều 26;
- Báo và Phát thanh, truyền hình Tuyên Quang;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm Thông tin và Công báo;
- Cơ sở DLVBQPPL tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phan Huy Ngọc

PHỤ LỤC
MỘT SỐ MẪU VĂN BẢN ÁP DỤNG TRONG HỒ SƠ,
THỦ TỤC KHEN THƯỞNG
(Kèm theo Quyết định số 108 /2025/QĐ-UBND ngày 12 tháng 1 năm 2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh)

TT	Số mẫu	Nội dung
1.	Mẫu số 01	Tờ trình đề nghị khen thưởng
2.	Mẫu số 02	Báo cáo thành tích đề nghị danh hiệu: “Cờ thi đua của UBND tỉnh”; “Tập thể lao động xuất sắc”, “Tập thể lao động tiên tiến”
3.	Mẫu số 03	Báo cáo thành tích đề nghị danh hiệu: “Chiến sĩ thi đua tỉnh”; “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Lao động tiên tiến”
4.	Mẫu số 04	Báo cáo thành tích đề nghị tặng/truy tặng Bằng khen, Giấy khen thành tích công trạng cho tập thể
5.	Mẫu số 05	Báo cáo thành tích đề nghị tặng/truy tặng Bằng khen, Giấy khen thành tích công trạng cho cá nhân
6.	Mẫu số 06	Báo cáo thành tích đề nghị tặng/truy tặng Bằng khen, Giấy khen, khen thưởng đột xuất
7.	Mẫu số 07	Báo cáo thành tích đề nghị Bằng khen theo chuyên đề
8.	Mẫu số 08	Xác nhận hiệu quả sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ
9.	Mẫu số 09	Công văn đề nghị cấp đổi hiện vật khen thưởng
10.	Mẫu số 10	Đơn đề nghị cấp đổi hiện vật khen thưởng
11.	Mẫu số 11	Công văn đề nghị cấp lại hiện vật khen thưởng
12.	Mẫu số 12	Đơn đề nghị cấp lại hiện vật khen thưởng

TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC¹

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúcSố: .../TTTr-...²......⁴..., ngày ... tháng ... năm ...**TỜ TRÌNH****Về việc đề nghị tặng (truy tặng)....⁵**
(Khen thưởng ...⁶)

Kính gửi:

- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ.

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14/6/2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số.../.../QĐ-UBND... về việc ban hành quy định chi tiết một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng; quy định thực hiện các nội dung của Chính phủ quy định tại Luật Thi đua, khen thưởng phân cấp cho tỉnh.

Căn cứ.....⁷..... quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của.....².....;Căn cứ.....⁸.....;².....kính trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét khen thưởng:Xét tặng/truy tặng (danh hiệu/hình thức khen thưởng⁵.....) cho ...tập thể/...hộ gia đình/...cá nhân theo quy định tại điểm...khoản...Điều....

Đã có thành tích.....

Các trường hợp đề nghị khen thưởng trên đã được¹ xét duyệt, thẩm định đảm bảo đúng quy định về đối tượng, tiêu chuẩn, hồ sơ, thủ tục theo quy định hiện hành.

Các ý kiến của cơ quan liên quan (nếu có)

Kính trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định.

Nơi nhận:

- Như trên;
-
-
- Lưu: VT, ...¹⁰,...¹¹.

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ(Chữ ký của người có thẩm quyền, dấu/
chữ ký số của cơ quan, tổ chức)**Họ và tên người ký**

Ghi chú:

¹ Tên cơ quan, tổ chức trình khen thưởng.

² Chữ viết tắt tên cơ quan, tổ chức hoặc chức danh nhà nước ban hành văn bản.

³ Đối với các cơ quan Đảng thực hiện theo thể thức văn bản của Đảng.

⁴ Địa danh.

⁵ Ghi rõ tên danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đề nghị; đối với tờ trình có nhiều tập thể, cá nhân thì lập danh sách kèm theo.

⁶ Ghi rõ loại hình khen thưởng: công trạng, đột xuất, chuyên đề, cống hiến, niên hạn, đối ngoại, khen thưởng theo thủ tục đơn giản.

⁷ Văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị trình khen.

⁸ Ghi rõ căn cứ đề nghị khen thưởng (điểm, khoản, điều, tên văn bản).

⁹ Hình thức khen thưởng, danh hiệu thi đua thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh: Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh, “Chiến sỹ thi đua tỉnh”, “Cờ thi đua của UBND tỉnh”, “Tập thể Lao động xuất sắc”.

¹⁰ Chữ viết tắt tên đơn vị soạn thảo và số lượng bản lưu (nếu cần).

¹¹ Ký hiệu người soạn thảo văn bản và số lượng bản phát hành (nếu cần).

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN
ĐƠN VỊ TRỰC TIẾP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

¹....., ngày ... tháng ... năm ...

BÁO CÁO THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ TẶNG DANH HIỆU²
Tên tập thể đề nghị³

I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

1. Địa điểm trụ sở chính, điện thoại, địa chỉ trang tin điện tử.
2. Chức năng, nhiệm vụ được giao.

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC⁴

1. Báo cáo thành tích căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của cơ quan (đơn vị) và đối tượng, tiêu chuẩn khen thưởng của từng danh hiệu thi đua quy định tại: Luật Thi đua, khen thưởng, Nghị định của Chính phủ, Quyết định số.../QĐ-UBND của UBND tỉnh và các quy định hiện hành.

Nội dung báo cáo thành tích nêu rõ những thành tích xuất sắc trong việc thực hiện các chỉ tiêu (nhiệm vụ) cụ thể về hiệu quả, năng suất, chất lượng, kết quả công tác so với năm trước; việc đổi mới công tác quản lý, cải cách hành chính; nghiên cứu khoa học, công nghệ áp dụng vào thực tiễn đem lại hiệu quả cao về kinh tế, xã hội đối với cơ quan, đơn vị.

2. Những biện pháp hoặc nguyên nhân đạt được thành tích; các phong trào thi đua đã được thực hiện có hiệu quả trong thực tiễn công tác, lao động, sản xuất, kinh doanh của cơ quan, đơn vị.

3. Việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước⁵.

4. Hoạt động của tổ chức Đảng, đoàn thể⁶.

III. DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG ĐÃ ĐƯỢC NHẬN⁷

Danh hiệu thi đua:

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định

Hình thức khen thưởng:

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định

XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH
KHEN THƯỞNG

(Ghi rõ chức vụ, họ và tên người xác nhận;
Ký, đóng dấu)

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA
NGƯỜI KÝ

(Chữ ký của người có thẩm quyền, dấu/chữ ký số
của cơ quan, tổ chức)

Họ và tên người ký

¹ Ghi rõ địa danh.

² Ghi rõ danh hiệu đề nghị: “Cờ thi đua của UBND tỉnh”, “Tập thể lao động xuất sắc”, “Tập thể lao động tiên tiến”.

³ Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, đậm, không viết tắt.

⁴ Báo cáo thành tích trong 01 năm đối với danh hiệu “Cờ thi đua của UBND tỉnh” thực hiện nhiệm vụ công tác năm và danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, “Tập thể lao động tiên tiến” giai đoạn đối với danh hiệu Cờ thi đua trong phong trào thi đua theo chuyên đề.

⁵ Việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; chăm lo đời sống cán bộ, nhân viên; hoạt động xã hội, từ thiện...

⁶ Công tác xây dựng đảng, đoàn thể: Nêu vai trò, kết quả hoạt động của tổ chức đảng, đoàn thể; tập thể có tổ chức đảng, đoàn thể thì trong báo cáo thành tích phải ghi rõ kết quả xếp loại từng năm về mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tổ chức đảng, đoàn thể trong thời gian tính thành tích đề nghị khen thưởng.

⁷ Đề nghị tặng danh hiệu Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh về chuyên đề 05 năm (nếu có).

**ĐƠN VỊ CẤP TRÊN
ĐƠN VỊ TRỰC TIẾP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

¹, ngày ... tháng ... năm ...

**BÁO CÁO THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ TẶNG DANH HIỆU “CHIẾN SĨ THI ĐUA...”
“LAO ĐỘNG TIỀN TIẾN”**

I. SƠ LƯỢC LÝ LỊCH

- Họ tên (Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt):
- Sinh ngày, tháng, năm:.....Giới tính:.....Dân tộc, tôn giáo
- Quê quán²:
- Nơi thường trú²:
- Cơ quan, địa phương công tác:
- Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể):
- Trình độ lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ (nếu có):
- Học hàm, học vị, danh hiệu, giải thưởng:

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

1. Quyền hạn, nhiệm vụ được giao hoặc đảm nhận:
2. Thành tích đạt được của cá nhân³:

Nêu thành tích cá nhân trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao trong giai đoạn lập thành tích, kết quả đã đạt được về năng suất, chất lượng, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ; các biện pháp, giải pháp công tác trong việc đổi mới công tác quản lý; đề tài nghiên cứu khoa học; việc đổi mới công nghệ, ứng dụng khoa học, kỹ thuật vào thực tiễn; việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; công tác bồi dưỡng, học tập nâng cao trình độ chuyên môn, phẩm chất đạo đức; chăm lo đời sống cán bộ, nhân viên; vai trò của cá nhân trong công tác xây dựng Đảng và các đoàn thể; công tác tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện...(nếu có).

Ghi rõ nội dung các sáng kiến hoặc đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ (tham gia là thành viên hoặc chủ nhiệm đề tài khoa học), có chứng nhận hoặc xác nhận của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền (ghi rõ văn bản, ngày, tháng, năm) đối với danh hiệu thi đua áp dụng tiêu chuẩn là sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ hoặc ghi rõ thành tích thể hiện sự mưu trí, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu đối với danh hiệu thi đua áp dụng tiêu chuẩn là sự mưu trí, sáng tạo kèm theo hình thức khen thưởng đã được tặng.

Đối với người làm công tác lãnh đạo, quản lý: nêu tóm tắt thành tích của đơn vị, riêng thủ trưởng đơn vị kinh doanh lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Giá trị tổng sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách, đầu tư tái sản xuất, thu nhập bình quân; các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, áp dụng khoa học (giá trị làm lợi); phúc lợi xã hội trong thời gian tính thành tích đề nghị tặng danh hiệu thi đua.

III. DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG ĐÃ ĐƯỢC NHẬN⁴

1. Kết quả xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ:

Năm	Mức độ	Số, ngày, tháng, năm của quyết định hoặc ngày tháng năm của văn bản xác nhận

2. Danh hiệu thi đua:

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định

3. Hình thức khen thưởng:

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định

**XÁC NHẬN CỦA CẤP
QUẢN LÝ TRỰC TIẾP**

*(Ghi rõ chức vụ, họ và tên người xác nhận,
Ký, đóng dấu)*

NGƯỜI BÁO CÁO THÀNH TÍCH

(Ký, ghi rõ họ tên)

XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH KHEN THƯỞNG

*(Ghi rõ chức vụ và họ tên người xác nhận
Ký, đóng dấu)*

¹ Ghi rõ địa danh.

² Đơn vị hành chính: Xã (phường); tỉnh.

³ Báo cáo thành tích liên tục 03 năm đối với danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” và 01 năm đối với danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” và “Lao động tiên tiến”.

⁴ Ghi rõ số quyết định, ngày, tháng, năm ký quyết định của 03 lần liên tục được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” đối với đề nghị tặng “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” và 01 năm đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” đối với đề nghị tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” trước thời điểm đề nghị, đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ đối với danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN
ĐƠN VỊ TRỰC TIẾP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

¹, ngày ... tháng ... năm ...

BÁO CÁO THÀNH TÍCH ĐỀ NGHỊ TẶNG²

(Khen thưởng thành tích công trạng)

Tên tập thể đề nghị³

I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

1. Địa điểm trụ sở chính, điện thoại, địa chỉ trang tin điện tử:
2. Chức năng, nhiệm vụ được giao

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC⁴

1. Báo cáo thành tích căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của cơ quan (đơn vị) và đối tượng, tiêu chuẩn khen thưởng quy định tại Luật Thi đua, khen thưởng, Nghị định của Chính phủ, Quy định của tỉnh và các quy định hiện hành.

Tuỳ theo hình thức đề nghị khen thưởng, nội dung báo cáo thành tích nêu rõ những thành tích xuất sắc trong việc thực hiện các chỉ tiêu (nhiệm vụ) cụ thể về hiệu quả, năng suất, chất lượng, kết quả công tác so với giai đoạn trước khi đề nghị khen thưởng; việc đổi mới công tác quản lý, cải cách hành chính; nghiên cứu khoa học, công nghệ áp dụng vào thực tiễn đem lại hiệu quả cao về kinh tế, xã hội đối với bộ, ban, ngành, địa phương và cả nước.⁵

2. Những biện pháp hoặc nguyên nhân đạt được thành tích; các phong trào thi đua đã được thực hiện có hiệu quả trong thực tiễn công tác, lao động, sản xuất, kinh doanh của cơ quan, đơn vị.

3. Việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước⁶.

4. Hoạt động của tổ chức Đảng, đoàn thể⁷.

III. KẾT QUẢ XẾP LOẠI MỨC ĐỘ HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ; DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG ĐÃ ĐƯỢC NHẬN⁸

1. Kết quả xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ:

Năm	Mức độ	Số, ngày, tháng, năm của quyết định hoặc ngày tháng năm của văn bản xác nhận

2. Danh hiệu thi đua:

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định

3. Hình thức khen thưởng:

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định

XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH
KHEN THƯỞNG

(Ghi rõ chức vụ, họ và tên người xác nhận;
Ký, đóng dấu)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ghi rõ chức vụ, họ và tên
Ký, đóng dấu)

¹ Ghi rõ địa danh.

² Ghi rõ một trong các hình thức khen thưởng đề nghị xét tặng (Bằng khen, Giấy khen).

³ Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, đậm, không viết tắt.

⁴ Báo cáo thành tích liên tục từ 02 năm trở lên đến thời điểm đề nghị đối với Bằng khen; 01 năm đối với Giấy khen.

⁵ Tùy theo hình thức đề nghị khen thưởng, nêu các tiêu chí cơ bản phù hợp với hình thức đề nghị trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của đơn vị, có so sánh trong thời gian tính thành tích đề nghị khen thưởng, ví dụ:

- Đối với đơn vị sản xuất, kinh doanh: Lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Giá trị tổng sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, tỷ suất lợi nhuận, nộp ngân sách, đầu tư tái sản xuất, thu nhập bình quân; các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, áp dụng khoa học (giá trị làm lợi); phúc lợi xã hội.

- Đối với trường học: Báo cáo phải thể hiện rõ kết quả về công tác tổ chức và quản lý, quản trị nhà trường; phát triển đội ngũ; tài chính, cơ sở vật chất và thiết bị dạy học; hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục; nghiên cứu khoa học; hợp tác quốc tế (đối với cơ sở đào tạo), có so sánh với giai đoạn trước khi khen thưởng.

- Đối với bệnh viện: Lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Tổng số người khám, chữa bệnh; tổng số người được điều trị nội, ngoại trú; tổng số giường bệnh đưa vào sử dụng; số người được khám, điều trị bệnh, chữa bệnh miễn phí; số đề tài nghiên cứu khoa học, các sáng kiến, áp dụng khoa học (giá trị làm lợi về kinh tế, xã hội ...).

⁶ Việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; chăm lo đời sống cán bộ, nhân viên; hoạt động xã hội, từ thiện...

⁷ Công tác xây dựng đảng, đoàn thể: Nêu vai trò, kết quả hoạt động của tổ chức đảng, đoàn thể; đối với tập thể đề nghị danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo tiêu chuẩn có tổ chức đảng, đoàn thể thì trong báo cáo thành tích phải ghi rõ kết quả xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tổ chức đảng, đoàn thể thời gian tính thành tích đề nghị khen thưởng.

⁸ Kết quả xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ theo tiêu chuẩn từng hình thức khen thưởng; các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đã được tặng là tiêu chuẩn để đề nghị danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng công trạng. Ghi rõ số quyết định, ngày, tháng, năm, cơ quan ban hành quyết định.

**ĐƠN VỊ CẤP TRÊN
ĐƠN VỊ TRỰC TIẾP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

¹ ...Tên đơn vị (địa phương), ngày ... tháng ... năm ...

**BÁO CÁO THÀNH TÍCH ĐỀ NGHỊ TẶNG.....²
(Khen thưởng thành tích công trạng)**

I. SƠ LƯỢC LÝ LỊCH

- Họ tên (Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt):
- Sinh ngày, tháng, năm:.....Giới tính:.....Dân tộc, tôn giáo.
- Quê quán³:
- Nơi thường trú³:
- Cơ quan, địa phương công tác:
- Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể):
- Trình độ lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ (nếu có):
- Học hàm, học vị, danh hiệu, giải thưởng:

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

1. Quyền hạn, nhiệm vụ được giao hoặc đảm nhận:
2. Thành tích đạt được của cá nhân⁴:

Nêu thành tích cá nhân trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao trong giai đoạn lập thành tích tương ứng với tiêu chuẩn của hình thức khen thưởng được đề nghị (kết quả đã đạt được về năng suất, chất lượng, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ; các biện pháp, giải pháp công tác trong việc đổi mới công tác quản lý; đề tài nghiên cứu khoa học; việc đổi mới công nghệ, ứng dụng khoa học, kỹ thuật vào thực tiễn; việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; công tác bồi dưỡng, học tập nâng cao trình độ chuyên môn, phẩm chất đạo đức; chăm lo đời sống cán bộ, nhân viên; vai trò của cá nhân trong công tác xây dựng Đảng và các đoàn thể; công tác tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện...(nếu có).

- Đối với người làm công tác lãnh đạo, quản lý: nêu tóm tắt thành tích của đơn vị, riêng thủ trưởng đơn vị kinh doanh lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Giá trị tổng sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách, đầu tư tái sản xuất, thu nhập bình quân; các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, áp dụng khoa học (giá trị làm lợi); phúc lợi xã hội trong thời gian tính thành tích đề nghị khen thưởng.

- Đối với trường học: Báo cáo phải thể hiện rõ kết quả về công tác tổ chức và quản lý, quản trị nhà trường; phát triển đội ngũ; tài chính, cơ sở vật chất và thiết bị dạy học; hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục; nghiên cứu khoa học; hợp tác quốc tế (đối với cơ sở đào tạo), có so sánh với giai đoạn trước khi khen thưởng.

- Đối với bệnh viện: Lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Tổng số người khám, chữa bệnh; tổng số người được điều trị nội, ngoại trú; tổng số giường bệnh đưa vào sử dụng; số người được khám, điều trị bệnh, chữa bệnh miễn phí; số đề tài nghiên cứu khoa học, các sáng kiến, áp dụng khoa học (giá trị làm lợi về kinh tế, xã hội ...).

- Đối với các hội đoàn thể: lấy kết quả thực hiện các nhiệm vụ công tác trọng tâm, các chương trình công tác của trung ương hội, đoàn thể giao.

- Đối với cơ quan quản lý nhà nước: lấy kết quả thực hiện các nhiệm vụ chính trong quản lý nhà nước; thực hiện nhiệm vụ chuyên môn và công tác tham mưu trong phát triển đơn vị, ngành, địa phương.

III. KẾT QUẢ XẾP LOẠI MỨC ĐỘ HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ; DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG ĐÃ ĐƯỢC NHẬN⁵

1. Quyết định công nhận hoặc văn bản xác nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Năm	Mức độ	Số, ngày, tháng, năm của quyết định hoặc ngày tháng năm của văn bản xác nhận

2. Danh hiệu thi đua:

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định

3. Hình thức khen thưởng:

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
XÁC NHẬN, ĐỀ NGHỊ**

(Ghi rõ chức vụ, họ và tên người xác nhận
Ký, đóng dấu)

NGƯỜI BÁO CÁO THÀNH TÍCH
(Ký, ghi rõ họ tên)

XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH KHEN THƯỞNG

(Ghi rõ chức vụ, họ và tên người xác nhận
Ký, đóng dấu)

¹ Ghi rõ địa danh.

² Ghi hình thức khen thưởng đề nghị xét tặng (Bằng khen hoặc Giấy khen).

³ Đơn vị hành chính: Xã (phường), tỉnh.

⁴ Báo cáo thành tích liên tục trong khoảng thời gian lập thành tích là tiêu chuẩn đề nghị khen thưởng (02 năm trở lên đối với Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, 01 năm đối với Giấy khen các cấp...).

⁵ Kết quả xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ theo tiêu chuẩn khen thưởng đối với từng hình thức; các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đã được tặng là tiêu chuẩn đề nghị hình thức khen thưởng công trạng. Ghi rõ số quyết định, ngày, tháng, năm, cơ quan ban hành quyết định.

**ĐƠN VỊ CẤP TRÊN
ĐƠN VỊ TRỰC TIẾP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

¹Tỉnh (thành phố), ngày ... tháng ... năm ...

**BÁO CÁO TÓM TẮT THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ TẶNG (TRUY TẶNG).....²
(Khen thưởng thành tích đột xuất)
Tên tập thể hoặc cá nhân đề nghị khen thưởng³**

I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

- Đối với đơn vị ghi sơ lược năm thành lập, cơ cấu tổ chức, tổng số cán bộ, công chức và viên chức. Chức năng, nhiệm vụ được giao.
- Đối với cá nhân ghi rõ: Họ và tên (bí danh), ngày, tháng, năm sinh; quê quán; nơi thường trú; nghề nghiệp; chức vụ, đơn vị công tác...

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

Báo cáo nêu ngắn gọn nội dung thành tích đột xuất đã đạt được (trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu; trong lao động, công tác, sản xuất, kinh doanh, học tập và nghiên cứu khoa học hoặc lĩnh vực khác hoặc có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản của Nhà nước, của Nhân dân ...).

**XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH
KHEN THƯỞNG**

(Ghi rõ chức vụ, họ và tên người xác nhận
Ký, đóng dấu)

ĐƠN VỊ HOẶC CÁ NHÂN BÁO CÁO⁴
(Ký, đóng dấu)

¹ Địa danh.

² Ghi hình thức đề nghị khen thưởng (Bằng khen, Giấy khen).

³ Ghi rõ đầy đủ, không viết tắt.

⁴ Đối với cá nhân ký, ghi rõ họ, tên và có xác nhận của thủ trưởng cơ quan.

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

¹, ngày ... tháng ... năm ...**BÁO CÁO THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ TẶNG.....²****Tên đơn vị hoặc cá nhân và chức vụ, đơn vị đề nghị khen thưởng**
(Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt)**I. THÔNG TIN CHUNG**

- Đối với đơn vị: Địa điểm trụ sở chính, điện thoại, fax; địa chỉ trang tin điện tử; cơ cấu tổ chức, tổng số cán bộ, công chức và viên chức; chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Đối với cá nhân ghi rõ: Họ và tên (bí danh), ngày, tháng, năm sinh; quê quán; nơi thường trú; nghề nghiệp; chức vụ, đơn vị công tác...

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

Báo cáo kết quả thành tích xuất sắc đạt được, các chỉ tiêu về năng suất, chất lượng, hiệu quả trong các phong trào thi đua chuyên đề hoặc chuyên đề thi đua phục vụ nhiệm vụ chính trị của Đảng, Nhà nước, của cơ quan, đơn vị, các thành tích có đóng góp vào sự phát triển kinh tế, xã hội, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công tác xã hội, từ thiện, nhân đạo; các biện pháp, giải pháp đạt được thành tích xuất sắc, mang lại hiệu quả kinh tế, xã hội, dẫn đầu phong trào thi đua; những kinh nghiệm rút ra trong đợt thi đua....³.

**XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH
KHEN THƯỞNG⁵**

(Ghi rõ chức vụ, họ và tên người xác nhận
Ký, đóng dấu)

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ HOẶC
CÁ NHÂN BÁO CÁO⁴**

(Ký, đóng dấu)

¹ Địa danh.

² Ghi hình thức đề nghị khen thưởng (Bằng khen, Giấy khen).

³ Nếu là tập thể hoặc thủ trưởng đơn vị sản xuất, kinh doanh phải nêu việc thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước; đảm bảo môi trường, an toàn vệ sinh lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm.

⁴ Đối với cá nhân: Ghi "Người báo cáo thành tích" và ký, ghi rõ họ, tên và có xác nhận của thủ trưởng cơ quan.

⁵ Ghi rõ chức vụ, họ và tên người xác nhận, ký, đóng dấu.

TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC¹

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../...²...-...³...

V/v xác nhận

...⁴..., ngày ... tháng ... năm ...Kính gửi:⁵

Căn cứ.....

Căn cứ.....

Căn cứ.....

Cơ quan tổ chức (đơn vị trình khen thưởng)¹ xác nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đề nghị xét, tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua các cấp hoặc đề nghị khen thưởng theo tiêu chuẩn có sáng kiến hoặc công trình khoa học và công nghệ cho cá nhân (hoặc các cá nhân) có tên sau đây:

1. Họ và tên:

Chức vụ, đơn vị công tác:

- Tên sáng kiến hoặc đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ.....

- Hiệu quả đạt được khi áp dụng sáng kiến hoặc đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ:

- Khả năng nhân rộng của sáng kiến; phạm vi ảnh hưởng đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ:.....

2. Họ và tên:

Chức vụ, đơn vị công tác:

- Tên sáng kiến hoặc đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ.....

- Hiệu quả đạt được khi áp dụng sáng kiến hoặc đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ:

- Khả năng nhân rộng của sáng kiến; phạm vi ảnh hưởng đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ:.....

Ý kiến của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền xác nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đề nghị danh hiệu Chiến sĩ thi đua ... và đề nghị các hình thức khen thưởng cho cá nhân theo tiêu chuẩn có sáng kiến hoặc công trình khoa học và công nghệ.

Nơi nhận:

- Như trên;

-

- Lưu: VT, ...⁶ ...⁷ ...

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(Chức vụ, chữ ký của người có thẩm quyền,

dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)

Họ và tên

Ghi chú:

- ¹ Tên cơ quan, tổ chức trình khen.
- ² Chữ viết tắt tên cơ quan, tổ chức hoặc chức danh nhà nước ban hành công văn.
- ³ Chữ viết tắt tên đơn vị soạn thảo công văn.
- ⁴ Địa danh.
- ⁵ Cấp có thẩm quyền khen thưởng.
- ⁶ Chữ viết tắt tên đơn vị soạn thảo và số lượng bản lưu (nếu cần).
- ⁷ Ký hiệu người soạn thảo văn bản và số lượng bản phát hành (nếu cần).
- ⁸ Địa chỉ cơ quan, tổ chức; thư điện tử; trang thông tin điện tử; số điện thoại.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....
.....

Số: .../.....

V/v đề nghị cấp đổi hiện vật
khen thưởng

(Địa danh), ngày ... tháng ... năm ...

Kính gửi: Sở Nội vụ tỉnh Tuyên Quang.

Tên tập thể đề nghị cấp đổi¹:

Trực thuộc²:

Địa chỉ hiện nay:

Điện thoại liên hệ:

Đã được tặng thưởng³:

Theo Quyết định số⁴: ngày tháng năm

Của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Số sổ vàng⁵:

Đơn vị trình khen⁶:

Lý do cấp đổi⁷:

Hiện vật xin cấp đổi⁸:

(Có hiện vật xin cấp đổi kèm theo)

(Tên tập thể đề nghị cấp đổi) cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Nơi nhận:

-;

- Lưu:

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(ghi rõ chức vụ, họ và tên, ký, đóng dấu)

Tất cả các thông tin kê khai phải đúng với nội dung ghi trong quyết định khen thưởng.

1. Ghi tên của tập thể được khen thưởng.

2. Ghi tên đơn vị cấp trên trực tiếp.

3. Ghi hình thức khen thưởng hoặc danh hiệu thi đua.

4. Ghi số quyết định, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng.

5. Ghi số thứ tự trong quyết định khen thưởng hoặc sổ sổ vàng ghi trên bằng.

6. Đơn vị trình khen: Ghi tên cơ quan, tổ chức, đơn vị đã trình khen cho tập thể.

7. Ghi hư hỏng hoặc ghi in sai bằng.

8. Có nhu cầu cấp đổi hiện vật khen thưởng gì thì ghi tên hiện vật khen thưởng đó.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP ĐỔI HIỆN VẬT KHEN THƯỞNG

Kính gửi: Sở Nội vụ tỉnh Tuyên Quang.

Tên cá nhân, hộ gia đình đề nghị cấp đổi¹:
 Số CCCD hoặc CMND.....
 Cấp đổi cho ²:.....
 Quê quán/chức vụ, đơn vị công tác³:.....
 Địa chỉ hiện nay:
 Điện thoại liên hệ:
 Đã được tặng thưởng⁴:
 Theo Quyết định số⁵: ngày tháng năm
 Của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.
 Số sổ vàng⁶:
 Đơn vị trình khen⁷:
 Lý do cấp đổi⁸:
 Hiện vật xin cấp đổi⁹:.....

(Có hiện vật xin cấp đổi kèm theo)

Tôi xin cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

(Địa danh), ngày tháng năm...

Người đề nghị

Tất cả các thông tin kê khai phải đúng với nội dung ghi trong quyết định khen thưởng.

1. Ghi tên của người đề nghị cấp đổi nếu thân nhân đề nghị cấp đổi cho đối tượng được khen thưởng; ghi tên đối tượng được khen thưởng nếu đối tượng được khen thưởng đề nghị cấp đổi cho bản thân; ghi tên người đại diện hộ gia đình nếu đề nghị cấp đổi cho hộ gia đình.

2. Ghi tên đối tượng được khen thưởng cần cấp đổi.

3. Ghi quê quán đối với đối tượng được khen thưởng kháng chiến; ghi chức vụ, đơn vị công tác đối với đối tượng được khen thưởng kinh tế xã hội (Ghi theo địa danh/chức vụ, đơn vị khi được khen thưởng, không ghi theo địa danh mới); ghi địa chỉ hộ gia đình nếu đề nghị cấp đổi cho hộ gia đình.

4. Ghi hình thức khen thưởng hoặc danh hiệu thi đua.

5. Ghi số quyết định, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng.

6. Ghi số thứ tự trong quyết định khen thưởng hoặc sổ sổ vàng ghi trên bằng.

7. Đơn vị trình khen: Ghi tên cơ quan, tổ chức, đơn vị đã trình khen cho cá nhân, hộ gia đình.

8. Ghi hư hỏng hoặc ghi in sai bằng.

9. Có nhu cầu cấp đổi hiện vật khen thưởng gì thì ghi tên hiện vật khen thưởng đó.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../.....

(Địa danh), ngày... tháng ... năm...

V/v đề nghị cấp lại hiện vật
khen thưởng

Kính gửi: Sở Nội vụ tỉnh Tuyên Quang.

Tên tập thể đề nghị cấp lại¹:

Trực thuộc²:

Địa chỉ hiện nay:

Điện thoại liên hệ:

Đã được tặng thưởng³:

Theo Quyết định số⁴: ngày tháng năm

Của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Số sổ vàng⁵:

Đơn vị trình khen⁶:

Lý do cấp lại: ⁷

Hiện vật xin cấp lại: ⁸

(Tên tập thể đề nghị cấp lại) cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ghi rõ chức vụ, họ và tên, ký, đóng dấu)

Tất cả các thông tin kê khai phải đúng với nội dung ghi trong quyết định khen thưởng.

1. Ghi tên của tập thể được khen thưởng.

2. Ghi tên đơn vị cấp trên trực tiếp.

3. Ghi hình thức khen thưởng hoặc danh hiệu thi đua.

4. Ghi số quyết định, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng.

5. Ghi số thứ tự trong quyết định khen thưởng hoặc sổ sổ vàng ghi trên bằng.

6. Đơn vị trình khen: Ghi tên cơ quan, tổ chức, đơn vị đã trình khen cho tập thể.

7. Ghi bị thất lạc hoặc ghi in sai bằng.

8. Có nhu cầu cấp lại hiện vật khen thưởng gì thì ghi tên hiện vật khen thưởng đó.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI HIỆN VẬT KHEN THƯỞNG

Kính gửi: Sở Nội vụ tỉnh Tuyên Quang.

Tên cá nhân, hộ gia đình đề nghị cấp lại¹:
Số CCCD hoặc CMND:
Cấp lại cho ²:
Quê quán/chức vụ, đơn vị công tác³:
Địa chỉ hiện nay:
Điện thoại liên hệ:
Đã được tặng thưởng⁴:
Theo Quyết định số⁵: ngày tháng năm
Của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.
Số sổ vàng⁶:
Đơn vị trình khen⁷:
Lý do cấp lại ⁸:
Hiện vật xin cấp lại⁹ :

Tôi xin cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

(Địa danh), ngày ... tháng ... năm

Người đề nghị

Tất cả các thông tin kê khai phải đúng với nội dung ghi trong quyết định khen thưởng.

1. Ghi tên của người đề nghị cấp lại nếu thân nhân đề nghị cấp lại cho đối tượng được khen thưởng; tên đối tượng được khen thưởng nếu đối tượng được khen thưởng đề nghị cấp lại cho bản thân; tên người đại diện hộ gia đình nếu đề nghị cấp lại cho hộ gia đình.
2. Ghi tên đối tượng được khen thưởng cần cấp lại.
3. Ghi quê quán đối với đối tượng được khen thưởng kháng chiến; chức vụ, đơn vị công tác đối với đối tượng được khen thưởng kinh tế xã hội (Ghi theo địa danh/chức vụ, đơn vị công tác khi được khen thưởng, không ghi theo địa danh mới); ghi địa chỉ hộ gia đình nếu đề nghị cấp lại cho hộ gia đình.
4. Ghi hình thức khen thưởng hoặc danh hiệu thi đua.
5. Ghi số quyết định, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng.
6. Ghi số thứ tự trong quyết định khen thưởng hoặc sổ sổ vàng ghi trên bằng.
7. Đơn vị trình khen: Ghi tên cơ quan, tổ chức, đơn vị đã trình khen cho cá nhân, hộ gia đình.
8. Ghi bị thất lạc hoặc in sai bằng.
9. Có nhu cầu cấp lại hiện vật khen thưởng gì thì ghi tên hiện vật khen thưởng đó.